TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TH** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 88/2023/HSST
Ngày 13/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, ông Trần Giai Thưởng.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th: Ông Lê Huy Lệ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Th xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 75/2023/TLST-HS, ngày 06/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS, ngày 30/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1986.

HKTT: Khu T, xã T1, huyện C, tỉnh Ph; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thọ, sinh năm 1949; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 6; vợ là Nguyễn Thị Kim Phượng, sinh năm 1990; có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Ph xử phạt bị can 22.000.000đ về tội "Đánh bạc".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B).

2. Nguyễn Thế B, sinh năm 1997.

HKTT: Khu phố B1, phường H, thị xã Th, tỉnh B; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Nam (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hành, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Hoàng Phương Nam, cán bộ tin học.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h30’ ngày 21/6/2023, tại đoạn đường QL38 (trước cửa quán cơm Quyết Tiến) thuộc địa phận khu phố Chương Xá, phường H, thị xã Th. Công an thị xã Th bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thế B, thu giữ:

+ Tại lòng bàn tay trái của L số tiền 300.000đ L khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho B.

+ Tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc, bên trong lớp giấy bạc có 01 mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ màu xanh bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu M1.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0565.081.725 của L.

+ Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Thế B 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0965.736.548.

+ Thu giữ tại khu vực dưới đất trước mặt B 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có 01 viên nén hình tròn màu Hng và chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 B khai là ma túy B vừa mua được của L.

Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong vật chứng rồi gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1351/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0602 gam; là ma tuý; loại ma tuý: Heroine;

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư kí hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4268 gam; là ma tuý; loại ma tuý: Methamphetamine;

+ 01 viên nén hình tròn màu Hng bên trong phong bì thư kí hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0999 gam; là ma tuý; loại ma tuý: Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 21/6/2023, L đi từ thành phố Hà Nội đến Từ Sơn mục đích để mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Tại thành phố Từ Sơn, L gặp một người thanh niên không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 200.000đ và đã sử dụng một phần, phần còn lại L cất vào túi quần để bán. Sau đó người thanh niên này rủ L đi bán ma túy, nếu bán được sẽ cho L 50.000đ, L đồng ý. Người thanh niên này đưa cho L số điện thoại của người cần mua ma túy để L gọi. L sử dụng điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0565.081.725 của mình gọi đến số điện thoại 0965.736.548 của B là người hỏi mua ma túy. B bảo L bán cho: “02 nước 01 ngô” với giá 300.000đ (tức 200.000đ ma túy đá và 100.000đ ma túy ngựa) và hẹn địa điểm mua bán là ở đoạn đường trước cửa quán cơm Quyết Tiến (gần cầu H) thuộc khu Chương Xá, phường H, thị xã Th. L đồng ý. Sau đó, người thanh niên điều khiển xe mô tô chở L đến địa điểm giao hẹn để bán ma túy cho B. Trên đường đi người thanh niên này đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy. L cầm vỏ bao thuốc lá này ở trên tay. Khi đến trước cửa quán cơm Quyết Tiến thì L xuống xe đi bộ đến chỗ B đang

đứng đợi còn người thanh niên chở L vẫn ngồi trên xe. B đưa cho L số tiền 300.000đ. L cầm tiền ở lòng bàn tay trái rồi đưa cho B 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa ma túy. B cầm bao thuốc lá này bằng tay phải. Đúng lúc này thì Công an thị xã Th đến kiểm tra nên B sợ vứt bao thuốc lá Thăng Long xuống đất, còn người thanh niên chở L phóng xe mô tô chạy thoát.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSTT, ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thế B về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn L về tội "mua bán trái phép chất ma tuý"; Nguyễn Thế B về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 5 điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt L từ 28 đến 34 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023. Phạt L từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt B từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Thế B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 sim số 0565.081.725 và 01 sim số 0965.736.548.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Th,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong H sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h30' ngày 21/6/2023, tại đoạn đường QL38 (trước cửa quán cơm Quyết Tiến) thuộc khu phố Chương Xá, phường H, thị xã Th. Nguyễn Văn L đã có hành vi bán trái phép 0,5267 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Thế B với giá 300.000đ. Công an còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái L đang mặc

0,0602 gam chất ma tuý Heroine, L khai mục đích cất giấu số ma túy này là để bán kiếm lời.

Hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý", phạm vào khoản 1, điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Thế B đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý", phạm vào điểm c, khoản 1, điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma tuý cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo L thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Ph xử phạt 22.000.000đ về tội "Đánh bạc". Ngày 03/7/2023 bị cáo chấp hành xong bản án. Bị cáo chưa được xóa án mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo B: Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 300.000đ là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0565.081.725 của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen gắn sim số 0965.736.548 của Nguyễn Thế B. L và B đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, xét thấy đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ.

Về nguồn gốc số ma túy: L khai mua của một thanh niên không quen biết ở thành phố Từ Sơn. L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra Nguyễn Thế B khai số tiền 300.000đ để đi mua ma túy là do Nguyễn Văn Tuân, sinh năm 2001 trú tại: Khu phố B1, phường H, thị xã Th đưa cho B. Tuân là người rủ B đi mua ma túy và điều khiển xe mô tô chở B đi mua ma túy để sử dụng. Khi Công an bắt quả tang Tuân đã chạy thoát. Cơ quan điều tra đã triệu tập Tuân

đến làm việc, đã tiến hành đối chất giữa B và Tuân nhưng Tuân không thừa nhận. Ngoài lời khai của B thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Tuân đưa tiền cho B và chở B đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Tuân là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, điều 251; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Văn L 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 13/11/2023 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Thế B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 13/11/2023 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điều 106; khoản 1, 3 điều 329; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Nguyễn Thế B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 sim số 0565.081.725 và 01 sim số 0965.736.548.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đình Quế **Trần Giai Thưởng** **Trần Ngọc Anh**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tx Th.
- THADS tx Th.
- Người tham gia tố tụng.
- L.

Trần Ngọc Anh